

**Phụ lục II**

**Danh mục các cơ sở nhà, đất dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026**

*(Kèm theo Công văn số: 315 /TTPTQĐ-QLKTTSC ngày 30 /6/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk)*

STT/ Mã nhóm	Địa chỉ sau sáp nhập	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)	Thông tin quy hoạch		Loại đất đấu giá	Quyết định chuyển giao
							Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch được lập theo Quy hoạch Đô thị và Nông thôn		
		<b>TỔNG</b>			<b>98.712,50</b>	<b>23.344,92</b>				
<b>A</b>	<b>Đấu giá cho thuê đất, thu tiền thuê đất 1 lần cho cả thời gian thuê, mục đích: Thương mại dịch vụ: 23 trụ sở</b>				<b>91.855,70</b>	<b>20.645,47</b>				
1	P. Tuy Hòa	Sở Nội vụ - 02A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	11	8	1.600,00	510,04	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
2	P. Tuy Hòa	Thanh tra tỉnh - 66 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	15	73	2.857,50	481,20	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
3	P. Tuy Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi và phòng chống thiên tai) - 64 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	15	93	3.045,00	1.575,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
4	P. Tuy Hòa	Sở Nội vụ (Ban Thi đua và Ban Tôn giáo) 01B Lý Tự Trọng, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	11	5	1.600,00	326,20	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
5	P. Tuy Hòa	Sở Tài chính - 48 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	28	6	3.688,20	1.384,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
6	P. Tuy Hòa	Trụ sở UBND phường 7, TP. Tuy Hòa (trước đây), số 70 Lê Duẩn, phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên (cũ)	15	33	1.387,50	580,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01809/QĐ-UBND ngày 28/10/2025
7	P. Tuy Hòa	Văn phòng UBND tỉnh (Trụ sở ban Tiếp công tình)-02 Phan Lưu Thanh, phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ	16	8	1.120,20	402,40	TMD	Đất thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02462/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
8	P. Tuy Hòa	Sở Tư pháp - 68 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa	15	45	2.787,50	868,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02462/QĐ-UBND ngày 26/12/2025

STT/ Mã nhóm	Địa chỉ sau sáp nhập	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)	Thông tin quy hoạch		Loại đất đấu giá	Quyết định chuyển giao
							Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch được lập theo Quy hoạch Đô thị và Nông thôn		
9	P. Tuy Hòa	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch - 05 Trần Phú, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	10	4	1.963,00	883,40	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
10	P. Tuy Hòa	Sở Công Thương -78-80 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	10	6	4.131,00	1.447,13	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
11	P. Tuy Hòa	Sở Dân tộc và tôn giáo tỉnh - 76 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	14	1	2.827,00	534,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
12	P. Tuy Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường - 62A Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	16	23	2.826,50	1.008,50	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
13	P. Tuy Hòa	Toà soạn Báo Phú Yên - Số 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk	16	8	2.787,50	432,90	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
14	P. Tuy Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo - 56 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	22	7	2.187,50	819,90	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
15	P. Tuy Hòa	Sở Kế hoạch và Đầu tư - 02A Điện Biên Phủ, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	22	8	1.963,50	920,65	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
16	P. Tuy Hòa	Sở Tài Chính (Trụ sở Chi cục Hải quan) - 01 Lương Tấn Thịnh, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	22	3	742,40	952,85	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
17	P. Tuy Hòa	Sở Xây dựng (Trụ sở Sở Xây dựng cũ) - 02A Lý Tự Trọng, Phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ.	15	4	1.090,80	654,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02462/QĐ-UBND ngày 26/12/2025

STT/ Mã nhóm	Địa chỉ sau sáp nhập	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)	Thông tin quy hoạch		Loại đất đấu giá	Quyết định chuyển giao
							Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch được lập theo Quy hoạch Đô thị và Nông thôn		
18	P. Tuy Hòa	Sở Xây dựng (Trụ sở Sở Giao thông vận tải cũ) -72 Lê Duẩn, phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ	15	9	1.614,70	436,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02462/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
19	P. Tuy Hòa	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Tuy Hoà thuộc BHXH tỉnh Đắk Lắk - 01 A Lương Tấn Thịnh	44	21	2.001,10	2.594,04	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 365/QĐ-UBND ngày 29/01/2026
20	P. Tuy Hòa	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh - 15 Độc Lập, phường Tuy Hòa (15 Độc Lập, phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ)	22	5	1.581,30	596,90	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02462/QĐ-UBND ngày 26/12/2025
21	P. Tuy Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Nước sạch và VSMTNT) 239 Nguyễn Tất Thành, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	15	79	646,50	246,36	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
22	P. Bình Kiến	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Trung tâm hỗ trợ nông dân, nông thôn Khu vực miền Trung Tây Nguyên) -Đường Độc lập Khu phố Liên Tri 2 phường Bình Kiến	232c	56	47.031,00	2.830,00	TMD	Thương mại dịch vụ	Đất Thương mại dịch vụ	Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh
23	P. Buôn Hồ	Phòng Tài chính - Kế hoạch - 473 Hùng Vương, phường An Lạc	37,00	34	376,00	162,00	TMD	Đất thương mại dịch vụ hỗn hợp - công cộng	Đất Thương mại dịch vụ	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
<b>B</b>	<b>Đấu giá đất ở: 13 Trụ sở</b>				<b>6.856,80</b>	<b>2.699,45</b>				

STT/ Mã nhóm	Địa chỉ sau sáp nhập	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)	Thông tin quy hoạch		Loại đất đấu giá	Quyết định chuyển giao
							Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch được lập theo Quy hoạch Đô thị và Nông thôn		
24	P. Tuy Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ - 105 Nguyễn Trãi, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	D4-IV-A-c	21	173,10	165,00	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 01697/QĐ-UBND ngày 16/10/2025
25	P. Tuy Hòa	Đội Thuế chợ TP. Tuy Hoà - Cục Thuế tỉnh -18-20 Lương Văn Chánh	D4-IV-d-a	2	253,00	411,00	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 1511/QĐ-UBND ngày 12/11/2024
26	P. Tuy Hòa	Sở Xây dựng - 57 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	3	172	148,00	148,00	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 756/QĐ-UBND ngày 12/5/2025
27	P. Tuy Hòa	Sở Tài chính - Nhà số 85 Phan Đình Phùng	3	180	129,70	129,70	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 755/QĐ-UBND ngày 12/5/2025
28	P. Tuy Hòa	Sở Tài chính - Nhà số 77 Phan Đình Phùng,	3	187	94,80	94,80	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 755/QĐ-UBND ngày 12/5/2025
29	P. Tuy Hòa	BQL Khu kinh tế - Nhà 216 Trần Hưng Đạo	3	127	202,00	202,00	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 755/QĐ-UBND ngày 12/5/2025
30	P. Tuy Hòa	BQL Khu kinh tế -175 Trần Hưng Đạo	D4-IV-C-a	110	140,20	140,00	ODT	Đất ở dân cư hiện trạng	Đất ở	Số 809/QĐ-UBND ngày 20/5/2025
31	Xã Tuy An Bắc	Trụ sở Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuy An (cũ), QL1A, KP Chí Thạnh, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, Phú Yên (cũ)	44	117	134,00	134,00	ODT	Đất đơn vị ở	Đất ở	Số 01809/QĐ-UBND ngày 28/10/2025
32	P. Buôn Hồ	Trụ sở HUBND - UBND phường An Lạc (cũ) - Hùng Vương, Phường An Lạc	37	41	1.077,00	818,00	ODT	Đất phát triển dân cư đô thị	Đất ở	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025

STT/ Mã nhóm	Địa chỉ sau sáp nhập	Tên, địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích nhà (m2)	Thông tin quy hoạch		Loại đất đấu giá	Quyết định chuyển giao
							Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Quy hoạch được lập theo Quy hoạch Đô thị và Nông thôn		
33	P. Buôn Hồ	Trường MN Hoa Sen (cũ) - đường Hùng Vương, phường Đạt Hiếu	40 (159 mới)	188	1.055,00	135,00	ODT	Đất phát triển dân cư đô thị	Đất ở	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
34	P. Buôn Hồ	HTX kinh doanh tổng hợp Đạt Hiếu (cũ) - đường Hùng Vương, phường Đạt Hiếu	41 (160 mới)	117	915,00	321,95	ODT	Đất phát triển dân cư đô thị	Đất ở	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
35	P. Buôn Hồ	UBND Phường Buôn Hồ. Trường mẫu giáo Hoa Sữa - Tổ dân phố 11, phường Đoàn Kết (nay thuộc phường An Bình)	17 (168 mới)	76	563,00	0,00	ODT	Đất phát triển dân cư đô thị	Đất ở	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025
36	Xã Krông Pắc	Trụ sở UBND xã Hòa An - Thôn 2 - xã Hòa An	156	11	1.972,00	-	ODT	Đất ở nông thôn hiện trạng	Đất ở	Số 02495/QĐ-UBND ngày 29/12/2025